

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 34CKX3 N ấ n h c : 2012-2013 ấ VHT : 5
(75,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 1230671009-802 - T ấ n cao c p H c km : HK03

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NG ấ SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3472020005	34CKX3	ấ o ấ V ấ B o	20/06/1991				5.0	5.0		5.0	1.5	6.0	4.2	5.7	
2	3472020016	34CKX3	Ng ấ ấ o ấ D	16/11/1992				5.0	5.0		5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
3	3472020021	34CKX1	Nguy n T n ấ t	16/04/1992				5.0	5.0		5.0	1.5	2.0	1.4	2.9	
4	3472020031	34CKX3	Hu nh Ng c H i	28/02/1991				7.0	5.0		6.0	1.8	6.8	4.8	6.6	
5	3472020040	34CKX2	Nguy n Gia Minh Ho ấ ng	1992				6.0	4.0		5.0	1.5	5.5	3.9	5.4	
6	3472020046	34CKX2	ấ ấ Th H ng	15/05/1992				6.0	7.0		6.5	2.0	6.5	4.6	6.5	
7	3472020104	34CKX3	Nguy n V ấ Th nh	18/04/1992				7.0	6.0		6.5	2.0	5.0	3.5	5.5	
8	3472020111	34CKX1	Ho ấ ng B o Th	20/01/1992				5.0	5.0		5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
9	3572020602	35CKX1	Nguy n Ngh ấ Nh ấ n	16/10/1993				6.0	6.0		6.0	1.8	7.3	5.1	6.9	
10	3572021043	35CKX1	Kh ng Minh Qu ấ n	26/12/1993				6.0	4.0		5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
11	3572021046	35CKX1	Ph m Qu c H ng	24/12/1993				8.0	6.0		7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
12	3572021056	35CKX1	Nguy n Th Thu Loan	02/02/1993				5.0	6.0		5.5	1.7	6.0	4.2	5.9	
13	3572021091	35CKX1	Bi n Tri u Minh	26/04/1993				6.0	4.0		5.0	1.5	7.0	4.9	6.4	
14	3572021213	35CKX1	Tr n Xu ấ n Thi n	23/03/1993				5.0	6.0		5.5	1.7	6.0	4.2	5.9	

T ng s : 14 h c sinh sinh vĩ ấ n Tp.HCM, ngày / /
Tr ng Khoa Gi ấ o Vĩ ấ n B M ấ n Gi ấ o V Khoa